

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

SỐ: 44/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nho Quan, Ngày 02 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2018/TLST – HNGĐ ngày 08/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị X sinh năm 1982

ĐKKH: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Đỗ Văn H sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 357 và điều 468 Bộ luật Dân sự

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị X và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên thỏa thuận chị X trực tiếp nuôi hai cháu Đỗ Ngọc H sinh 23/11/2004; Đỗ Thị Thanh H sinh 02/9/2006. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1 triệu/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh H không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận như sau: Chị X được sở hữu 01 thửa đất tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tại thửa 308 tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận mang tên Đỗ Văn H có diện tích 250 m². Trên đó có 01 căn nhà hai tầng khoảng 160m².

Chị X có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Bình là 80 triệu gốc và lãi đã trả đến 28/02/2018. (Chị X đã trả ngày 09/3/2018). Chị X có trách nhiệm thanh toán chênh lệch cho anh H 385 triệu đồng (đã thanh toán xong).

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Phạm Thị X nhận nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị X nhận nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị X đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền án phí số 0000721 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- UBND xã V.
- Lưu HS/.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thanh Tùng

